

# Cần Thơ Qua Mấy Vần Ca Dao

*BS Phan Giang Sang*

## Vài nét về lịch sử Cần Thơ (dựa theo Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia)

Cần Thơ nằm ở vùng hạ lưu của Sông Mê Kông và ở vị trí trung tâm đồng bằng châu thổ Sông Cửu Long, nằm cách Sài Gòn 167 cây số, cách Cà Mau hơn 150 cây số và Rạch Giá gần 120 cây số. Thành phố Cần Thơ có Sông Hậu và sông Cần Thơ chảy ngang qua. Sông Hậu do con hai sông Bassac và sông Vàm Cỏ nhập lại ở Mỹ Hội Đông. Sông Cần Thơ là một nhánh rẽ của sông Hậu chảy qua các quận Ninh Kiều, quận Cái Răng, huyện Phong Điền quận Ô Môn rồi nhập với sông Ô Môn tại quận Ô Môn. Sông Ô Môn cũng là một nhánh của sông Hậu.

Năm Mậu Tý 1708, Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho Chúa Nguyễn Phúc Chu, vùng Cần Thơ lúc ấy vẫn chưa được tổ chức thành một đơn vị hành chính của Hà Tiên. Sau khi Mạc Cửu mất vào năm Ất Mão 1735, Mạc Thiên Tứ nối nghiệp cha, khai phá thêm vùng hữu ngạn sông Hậu. Đến năm Kỷ Mùi 1739, Mạc Thiên Tứ khai hoang thêm 4 vùng đất mới ở phía hữu ngạn sông Hậu để dâng cho Chúa Nguyễn. Bốn vùng đất mới đó là Long Xuyên (Cà Mau), Kiên Giang (Rạch Giá), Cần Thơ và Bắc Bạc Liêu ngày nay.

Đến đời các vua Nhà Nguyễn, Cần Thơ cũ là vùng đất thuộc huyện Vĩnh Định. Sau trực thuộc huyện Phong Phú, tỉnh An Giang - một tỉnh của Nam Kỳ Lục Tỉnh. Lúc bấy giờ tỉnh lỵ của tỉnh An Giang đặt tại thành Châu Đốc (ngày nay là thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang), còn Cần Thơ là lỵ sở của huyện Phong Phú.

Ngày 23 tháng 2 năm 1876, dưới thời tỉnh trưởng Sa Đéc là Schneider, Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định mới lấy toàn bộ huyện Phong Phú, hợp thêm một phần nhỏ thuộc phía nam tỉnh Vĩnh Long cũ và một phần huyện An Xuyên thuộc phủ Tân Thành, tỉnh An Giang cũ (tức tổng An Trường) để lập hạt Cần Thơ với thủ phủ là Cần Thơ. Hạt Cần Thơ thuộc khu vực Bassac (Hậu Giang). Chánh tham biện hạt Cần Thơ đầu tiên là đại úy Nicolai (1876 - 1886), đến Villard (1877, 3 tháng), rồi đến Lebrun Bocquillon (1887 - ?)... Hạt Cần Thơ lúc bấy giờ chia làm 9 tổng, 119 làng, tổng cộng dân số 53, 910 người

Đến thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, tỉnh Cần Thơ được đổi thành tỉnh Phong Dinh, thành phố Cần Thơ trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Phong Dinh.

Sau năm 1975, tỉnh Phong Dinh, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ được gộp lại đổi thành tỉnh Hậu Giang và Cần Thơ là tỉnh lỵ của tỉnh Hậu Giang.

Tháng 4 năm 1992, Cần Thơ được tách ra khỏi tỉnh Hậu Giang lấy lại tên cũ là tỉnh Cần Thơ. Tỉnh Cần Thơ lúc đó bao gồm thành phố Cần Thơ và 6 huyện là Thốt Nốt, Ô Môn, Châu

Thành, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Vị Thanh. Tỉnh lỵ là thành phố Cần Thơ trực thuộc tỉnh Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 11 năm 2003, quốc hội Việt Nam (cộng sản) thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH1 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Hậu Giang thành bộ phận riêng biệt: thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương và tỉnh Hậu Giang. Tỉnh lỵ của tỉnh Hậu Giang là thị xã Vị Thanh.

### **Cần Thơ qua mấy văn ca dao**

Dù đã trải qua nhiều thay đổi, Cần Thơ vẫn là cái tên quen thuộc với người dân miền Nam. Khi nói tới Cần Thơ, ai ai cũng nhớ ngay các câu ca dao:

*Cần Thơ gạo trắng nước trong,  
Ai đi đến đó lòng không muốn về.*

Hay:

*Cần Thơ gạo trắng nước trong,  
Ai về xứ bạc thông đông cuộc đời*

Qua những câu thơ này, Cần Thơ quả là vùng đất đặc biệt, phong cảnh lại đẹp để đời sống phồn vinh sung túc, khí hậu lại tươi mát, dễ chịu hơn miền Trung và miền Bắc nhiều. Ngoài ra, người dân tuy làm việc cần cù nhưng tính tình rất cởi mở, hiền hòa, hiếu khách. Những đức tính đó làm cho khách tha phương dầu đường xa nhọc mệt cũng cũng cảm thấy gần gũi khi đến thăm vùng đất Cần Thơ đầy ắp tình người và hiếu khách này. Cho nên khi khách tha hương lữ thứ tới đây họ như chim mắc bẫy, như cá cắn câu, quyến luyến với đất nước và con người của xứ Tây Đô, không nỡ dứt áo bỏ đi nên phải đành chấp nhận số mạng, ở lại đây mà sinh sống và lập nghiệp. Bởi vì:

*Tôi đây trước lạ sau quen,  
Bóng trắng là ngời, ngọn đèn là duyên.  
Tôi đây xứ sở của người  
Từ bề nhẵn nhục, em đừng cười anh nhe.*

Xưa kia vùng đất Cần Thơ thuộc Vương Quốc Phù Nam, ngày nay nhiều nơi vẫn còn có di tích nền văn hóa Óc-eo rải rác ở các tỉnh như Long Xuyên, Vĩnh Long... Vương Quốc Phù Nam sau bị Chân Lạp chiếm nhưng vùng đất này lầy lội, ngập nước quanh năm, không thích hợp cho cuộc sống nên được gọi là Thủy Chân Lạp và bị bỏ hoang. Người Chân Lạp chọn vùng cao ráo để lập nghiệp gọi là Lục Chân Lạp (Miên hay Khmer, Cambodia). Tổ tiên mình theo Chúa Nguyễn vào Nam mở mang bờ cõi, lập nghiệp sinh sống, cho nên đã bỏ hết tâm huyết, không ngại gian khổ, phá rừng hoang, khắc phục thú dữ, thời tiết nóng bức để xây dựng cơ nghiệp trên vùng đất mới. Dù bận rộn và luôn luôn đối đầu với những khó khăn trong cuộc sống, nhưng người tha hương lập nghiệp không bao giờ quên nơi chôn nhau cắn rốn của mình:

*“Ai về Bắc ta theo với,  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng.  
Từ độ mang lương đi mở cõi,  
Ngàn Năm thương nhớ đất Thăng Long”.*

### **Tên gọi Cần Thơ ở đâu mà có?**

Có nhiều giả thuyết khác nhau. Trong quyển “*Cần Thơ Xưa và Nay*” tác giả Huỳnh Minh ghi lại các giả thuyết này.

Một giả thuyết cho rằng cho rằng sở dĩ có tên *Cần Thơ* là vì xưa kia dân mình trồng nhiều rau thơm, rau cần dọc hai bên bờ sông. Nhờ phù sa bồi đắp nên rau thơm, lại được tưới nước sông nên rau cần, rau thơm tươi tốt được rao bán đầy đường:

*“Rau cần rau thơm xanh mướt,  
Mua mau kéo hết, chậm bước không còn.  
Rau Cần lại với rau Thơm  
Phải chăng đất ấy rau thơm có nhiều”.*

Có lẽ vì thế con sông này được gọi là sông Cần - Thơm, dần dần được nói chệch sang sông Cần Thơ, rồi sau đó gọi là vùng đất mà con sông Cần Thơ (Cần Thơm) chảy qua là đất Cần Thơ?

Cũng có giả thuyết khác là thời Chúa Nguyễn Phúc Ánh bôn ba khắp miền Nam, tới cù lao Dung, sông Hậu huyện Trấn Giang, đêm đêm Chúa Nguyễn nghe tiếng đàn địch và ngâm thơ của các ghe thương hồ, ngài ngâm ngợi nhớ cố hương, bèn đặt tên khúc sông là “Cầm Thi Giang” (1739). Rồi từ đó cũng không biết sao chữ Cầm biến thành Cần và thi thành Thơ, để rồi hợp lại thành Cần Thơ!

Nhưng theo nhà bác học Trương Vĩnh Ký thì đây là vùng đất Khmer và miền Nam cũng có nhiều vùng mang tên “Cần” như Cần Giuộc (Srôk Kantuôt), Cần Lố, Cần Chông, Cần Giờ... Cần do Việt hóa từ kam, kan trong tiếng Khmer. Như vậy, trong tiếng Khmer thì Cần Thơ có thể từ Sróc Con-thô (Srôk Kintho). Chữ Kintho là một loại cá rất có rất nhiều ở Cần Thơ, đó là “cá sặc rần” và người ở Ba Tri lại gọi là cá lò tho.

Vì Cần Thơ là vùng đất thịnh vượng, tất cả ghe xuồng mang thổ sản từ các tỉnh khác, qui tụ về đây buôn bán, rồi chuyên chở lên Sài Gòn nên Cần Thơ nhộn nhịp như hội chợ bên kia dòng sông Hậu. Bởi vậy, mới có biệt danh hay hay và thơ mộng là Tây Đô, như đô thị, như kinh thành phía Tây. Thật vậy vì tất cả các tỉnh từ Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Chương Thiện, Kiên Giang, Trà Vinh Vĩnh Long đều tụ họp về đây để buôn bán. Phong cảnh Cần Thơ xanh tươi đẹp đẽ, thành phố trắng lệt, đèn đóm sáng ngời:

*Đèn nào cao bằng đèn chợ Mỹ,  
Lộ nào kỹ bằng lộ Cần Thơ*

và cũng có nhiều nam thanh nữ tú không kém gì các nơi khác:

*Trương Long nước trong con gái đẹp  
Rạch Ông Hào cảnh đẹp người xinh*

Cần Thơ cách Sài Gòn 167 cây số, trước đây ai muốn tới đó phải qua sông Tiền bởi Bắc Mỹ Thuận và sông Hậu bởi Bắc Cần Thơ, mà mọi người miền Nam cũng có ít nhiều kỷ niệm nơi đây. Ngày nay có Cầu Mỹ Thuận và Cầu Cần Thơ nên xe chạy thẳng một mạch đến Cần Thơ, không phải khó khăn lên xuống xe, chờ đợi để qua Bắc như hồi xưa. Cầu Mỹ Thuận, được khánh thành ngày 21 tháng 5 năm 2000, do chánh phủ Úc tặng. Riêng cầu Cần Thơ do Nhật giúp đỡ cũng hoàn tất ngày 24 tháng 4 năm 2010, cầu Cần Thơ, bắc ngang qua sông Hậu nối liền Cần Thơ với Vĩnh Long, vì bị gãy một nhịp phía cảng Bình Minh (Vĩnh Long) vào năm 2007 nên thời gian hoàn tất có chút chậm trễ.

Do sự giao thông thuận tiện nên việc đi đi, về về rất mau chóng. Tuy nhiên, sự buôn bán tấp nập hai bên bờ của Bắc Mỹ Thuận ngày tháng cũ không nữa. Khách lên Sài Gòn, xuống Cần Thơ mất đi cái thú ghé lại các quán bên đường ăn bánh mì chim rô ti hoặc mua thịt chim tươi, thịt chuột tươi hoặc trái cây tươi như ổi mạn, vú sữa, chôm chôm, trái cóc, nhãn, trái ấu luộc, xoài, sầu riêng, mua quà cáp v.v...Nơi đây trở thành vùng vắng vẻ, xa lạ, không còn tấp nập như xưa, người ta không còn nghe tiếng đờn, giọng hát vọng cổ hoặc bài hát điệu bolero đau thương của người thương phế binh u buồn ngày nào...



*Cầu Cần Thơ*

### **Bến Ninh Kiều**

Cần Thơ nổi tiếng xinh đẹp, nhất là Bến Ninh Kiều, với các cô gái quê ngây thơ thu hút các chàng trai đêm đêm đến bến Ninh Kiều dạo mát, thưởng thức món ngon vật lạ vùng quê.

Thật ra, bến Ninh Kiều cũng như các bến đò khác, nhưng nó khác biệt bởi cảnh trí, những nét đặc trưng riêng biệt khó tả, nhất là các cô thiếu nữ xinh xinh mặc chiếc áo bà ba, đội nón lá, bơi xuồng ba lá trên dòng sông. Cảnh vật về đêm với đèn đuốc chiếu sáng, soi bóng nước lặn tấp, làm cho nó trở nên thơ mộng. Ngày xưa, lúc bốn ba đến nơi này, Chúa Nguyễn Ánh vì cảm xúc và rung động khi nghe tiếng đàn giong hát trên sông nên ban cho Trần Giang cái tên “Trần Thị Giang”.



CANTHO\_Bến Ninh-Kiều

*Bến Ninh Kiều ngày cũ*

Khi đại úy Nicolai làm chánh tham biện của tỉnh Cần Thơ, bên sông nơi mà các ghe, tàu khắp miền Hậu Giang ghé qua để giao thương, vận chuyển hàng hóa, đưa rước khách, được xây gạch dọc theo bờ sông để ngăn sóng. Do có nên hàng cây dương chắn gió ven bờ nên

khách thương hồ mới đặt tên bến sông là Bến Hàng Dương. Việc giao thương mỗi ngày thêm phồn thịnh, Bến Hàng Dương do đó cũng được mở rộng và sửa sang, rồi dần dần trở thành thắng cảnh du lịch của đất Tây Đô.

Khoảng năm 1957, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, ông Đỗ Văn Chúc, tỉnh trưởng tỉnh Phong Dinh cho xây một công viên cây kiểng và con đường dạo mát dọc theo Bến Hàng Dương theo đề xuất của ông Ngô Văn Tâm, trưởng ty Nông Nghiệp lúc bấy giờ.

Sau đó ông Đỗ Văn Chúc đệ trình lên Tổng Thống Ngô Đình Diệm xin đặt tên công viên và Bến Hàng Dương là Bến Ninh Kiều dựa vào một sự kiện trong lịch sử Việt Nam và lấy tên một địa danh lịch sử chiến thắng quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn do Bình Định Vương Lê Lợi thống lĩnh. Ngày 4 tháng 8 năm 1958, bộ trưởng Bộ Nội Vụ là ông Lâm Lễ Trinh từ Sài Gòn xuống Cần Thơ dự lễ cắt băng khánh thành, đọc nghị định chính thức đặt tên công viên và Bến Ninh Kiều.

### **Bến Ninh Kiều qua ca dao**

Ngày nay, Bến Ninh Kiều trở thành bến chợ đêm, trung tâm ăn uống. Nơi đây có cả nhà hàng thủy tạ, có tiệm ăn bán đồ thổ sản và hải sản rất ngon. Thêm vào đó tài tử, giai nhân tập nập dạo chơi, cảnh trí mông lung, mộng ảo, cộng với đèn đuốc của phiên chợ đêm ở Bến Ninh Kiều tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ khiến các nhà thơ, nhạc sĩ hết sức ca ngợi:

*Cần Thơ có bến Ninh Kiều  
Có dòng sông đẹp với nhiều gia nhân  
Cuộc đời luống những phù vân  
Trở về bến cũ cố nhân xa rồi.*

Tức cảnh sinh tình, nhạc sĩ Trần Thiện Thanh cũng thả tâm hồn mình vào khúc nhạc diễn tả tâm tình của người con trai chờ đợi, lo lắng cho người mình yêu:

*Về bến Ninh Kiều thấy chàng đợi người yêu  
Em xinh tươi trong chiếc áo bà ba  
Em đi mau kẻo trễ chuyến đò đêm  
Qua bến bắc Cần Thơ.*

Thi nhân Nguyễn Văn Hiên mỗi lần đến Bến Ninh Kiều cũng lại nhớ người yêu thuở nào:

*Đêm nay qua bến Ninh Kiều  
Nhớ về bóng dáng em yêu*

Không hẹn mà gặp nhạc sĩ Lam Phương như thi sĩ Nguyễn Văn Hiên cũng diễn tả tâm tình của các cô đối với chàng trai:

*Bờ sông yêu xưa tà áo thướt tha mỹ miều,  
Sao anh không thấy về bến Ninh Kiều?*

Riêng người nhạc sĩ đa tài La Tuấn Dzũng, đưa chúng ta trở lại với cuộc sống hàng ngày khi diễn tả tâm trạng u uẩn của người mẹ ru con trên chiếc xuồng nhỏ, bồng bênh mệnh mang của cuộc sống trên sông nước, tạm bợ như lục bình trôi:

*Tiếng mẹ ru con trên chiếc thuyền con  
Rời bến Ninh Kiều tim tím lục bình trôi  
Nhìn ra sông Hậu bồng bênh mệnh mang quá  
Về Cái Răng rồi, nghe tiếng hò trên sông...*

### **Chợ Nổi Cái Răng**

Như Bến Ninh Kiều, Chợ Nổi Cái Răng cũng rất nổi tiếng nhờ buôn bán sầm uất, thuyền bè từ nhiều nơi đổ về, nhộn nhịp kẻ buôn người bán, nơi tới lui tập nập của khách thương hồ.

Đủ loại rau trái, hoa quả xanh tươi chất đầy thuyền từ xa chở đến, lại thêm có hải sản, thổ sản, cá mắm tươi ngon từ miệt vườn đưa lên làm cho Chợ Nổi Cái Răng càng thêm đặc biệt. Muốn thưởng thức đặc sản miệt vườn, du khách hãy đến Chợ Nổi Cái Răng, nào là bánh tằm, bánh lồi, bún, phở, hủ tiếu, cơm gạo trắng thơm tho tha hồ mà thưởng thức.



*Chợ nổi Cái Răng (Nguồn: Du Lịch Việt Phong –Internet)*

Do sự nhộn nhịp của Chợ Nổi Cái Răng nên phố chợ Cái Răng cũng ảnh hưởng lây, nhưng không kém phần xinh đẹp:

*Chợ Cái Răng là xứ hào hoa  
Phố lâu hai dải xinh đà quá xinh  
Có trường hát cất rộng thênh  
Để khi hứng cảnh thích tình hát ca.*

### **Sự phồn vinh của Cần Thơ**

Cần Thơ là vùng đất màu mỡ được bồi đắp bởi dòng Hậu Giang, không sỏi đá như đất miền Trung. Nơi đây phù sa rửa sạch phèn chua nên ruộng lúa xanh tươi, cây trái xum xuê, hoa màu tươi tốt. Nhờ được thiên nhiên ưu đãi nên dân địa phương ăn nên làm ra, đời sống trở nên sung túc.





*Ruộng lúa trùंग mùa vàng óng ánh tươi tốt (Nguồn: Internet)*

Dân ở đây nhà nào cũng có lúa gạo đầy bồ cho nên chàng trai nào muốn lấy lòng cô gái mà đem gạo tặng nhà nàng thì kể như què lăm. Có tặng thì tặng tiền để mua sắm đồ, vàng hột xoàn, chớ ai lại gánh lúa vô nhà, xóm làng mà thấy được thì chắc chắn sẽ bị chê cười chạy trốn mà không kịp:

*Cần Thơ, Vàm Sảng, Ba Láng, Phong Điền,  
Anh thương em cho bạc cho tiền  
Đừng cho lúa gạo xóm giềng cười chê.*

Đất lành, chim đậu nên dân các nơi dồn về đây làm ăn, sinh sống. Đời sống ở đây sung túc lắm, bao giờ nàng đến đây để sống cùng chàng?:

*Ô Môn lúa tốt đầy đồng  
Vàm Nhon Ba Mít đượm nồng ý thơ  
Em về Tân Thới bơ vơ  
Bao Se em ở, bao giờ thăm anh?.*

Trong cái mộc mạc của người con trai miệt vườn, chàng nhớ nàng, muốn gần nàng để ăn các món ăn mà nàng nấu nhưng chẳng lẽ bộc lộ tâm tình thì ủy mị quá, thôi thì cứ bảo nơi mình sống vui lắm cho đỡ mắc cỡ với người ta:

*Cá trê trắng nấu với rau cần,  
Muốn về Kinh Xáng cho gần với em  
Đâu vui bằng xứ Kinh Cùng,*

Xưa kia, ông bà của ta hay thề non, hẹn biển để tỏ lòng chung thủy đối với người mình thương, thì ngày nay, chàng trai miệt vườn chẳng cần văn chương chải chuốt, dùng các máy xáng thực tế hơn để ví von tấm lòng của mình cho chắc:

*Tràm xanh củi lức anh hùng thiếu chi.  
Chùng nào chiếc xáng nọ bung vành  
Tàu Tây kiệt máy anh mới đành bỏ em.*

Có chàng lại táo tợn hơn, nói toạc móng heo không thêm vòng vo tam quốc, ý rằng: “cô ơi cô thương đại tui đi, mai một Kinh làm xong, kinh lộ thông thương thì biết đâu mà tìm”?:

*Kinh Xáng mới đào, tàu Tây mới chạy,  
Thương thì thương đại, bỏ điệu chung tình.  
Con nhạn bay cao khó bắt,  
Con cá dưới ao Quỳnh khó câu.*

Nhưng trong tình duyên đâu phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, dang dở là chuyện thường tình. Chàng về Châu Thành, nàng trở lại xứ Tây Đô, chia tay mà lòng ai không đau đớn:

*Đất Châu Thành anh ở  
Xứ Cần Thơ nọ em về  
Bấy lâu sông cạnh biển kẻ  
Phân tay mai trúc dâm dề hạt châu.*

### **Tâm tình**

Khi đã yêu ai, thương thương nhớ nhớ ai mà không có? Chàng ở Rạch Giá, nàng sống ở Cần Thơ, xa xôi cách trở, nhớ nàng, chàng không ngại nắng mưa, không quản khó khăn bơi thuyền đến thăm nàng:

*Đất Cần Thơ nam thanh nữ tú,  
Đất Rạch Giá vợ chồng hủ chim kêu  
Quản chi nắng sớm mưa chiều  
Lên doi xuống vịnh cũng chèo thăm em.*

Khi người con gái Cần Thơ yêu người con trai cũng vậy, cũng nồng nàn nhưng ít khi bộc lộ tình cảm của mình, chàng ở xa lại rày đây mai đó, em là con gái tỉnh thành làm sao theo chàng được. Nhớ chàng, cô gái trách nhẹ:

*Cần Thơ là tỉnh Cao Lãnh là quê,  
Anh đi lục tỉnh bốn bề  
Mãi lo buôn bán không về thăm em.*

Tình yêu không chỉ đơn thuần giữa người con trai và người con gái, cha mẹ luôn luôn là yếu tố quyết định. Thương em thì hết sức thương, nhưng anh sợ nhứt là ba mẹ em la rầy:

*Trèo lên cây trắc, ngắt lá đĩnh lẵng,  
Dòm xuống thấy có chữ rằng:  
“Họa phúc vô môn”  
Trai khôn khó kiếm, gái khôn khó tìm,  
Ngót lên trăng khuyết lưỡi liềm,  
Muốn vô gá nghĩa, sợ nổi niềm mẹ cha.*

Đã yêu nhau rồi chàng bắt chấp mọi khó khăn miễn sao là được gá nghĩa cùng nàng. Khi nên đôi nên lứa rồi cùng nhau xây dựng tương lai. Chàng cầu xin ông tơ bà nguyệt chiếu cố để được se duyên, kết tóc cùng nàng:

*Vái ông Tơ năm ba châu hát,  
Vái bà Nguyệt năm bảy cuốn kinh,  
Cho đó với đây gá nghĩa chung tình  
Dầu ăn cơm quán ngủ đình cũng ưng.  
Vì sàng nên gạo xuống nia,  
Vì em anh phải đi khuya về thăm.  
Trời vắn vũ mây vãng tứ phía,  
Nước biển đông sóng bủa tứ bề.*



*Làm sao gá nghĩa phu thê,  
Đây chồng đó vợ đi về có đôi.*

### **Tình nghĩa**

Tình yêu nam nữ ở miệt vườn luôn luôn chất phác trung thành, bộc lộ rõ ràng như tên các chiếc tàu đi lên Vàm Tấn, chạy xuống Cần Thơ, không thay đổi, đã thương chàng rồi, em cũng quyết chờ chàng dù đã quá tuổi xuân thì:

*Tàu số một chạy lên Vàm Tấn,  
Tàu số hai chạy xuống Cần Thơ  
Tuổi ba mươi em cũng vậy mà chờ  
Lỡ duyên chịu lỡ, cũng chờ được anh.*

Người con gái ai mà không muốn có ý trung nhân của mình hiền lành, biết yêu thương mình, lo cho vợ cho con để cùng nhau đi suốt cuộc đời, bởi vậy nàng ngần ngại, cần thời gian để chọn lựa:

*Nước biết non xanh  
Người bạn lành khó kiếm  
Đây em cũng hiếm  
Chưa lựa được chỗ nào  
Mảng lo mua bán ra vào Cần Thơ.*

Thấy nàng buôn bán khổ cực lại có một mình, chàng cảm lòng chằng đặng. Chàng trai tỏ tình ngay: thấy em cực khổ, anh đây không nữ, hay là để anh làm thuê làm mướn để nuôi em:

*Chợ Thốt Nốt lập dài khán võ  
Chợ Cờ Đỏ tuy nhỏ mà đông.  
Thấy em mua bán anh chẳng vừa lòng  
Để anh làm mướn kiếm tiền nuôi em.*

### **Tình duyên trắc trở**

Lúc mới lớn lên ai ai cũng có mối tình đầu nhưng mấy ai biết được ngày sau? Đã thương nhau nữ nào anh lại dứt áo ra đi không một lời từ giã:

*Cầu Cái Răng ba nhịp,  
Anh đi không kịp nhả lại cùng nàng.*

Nhưng lắm khi tình duyên tan vỡ cũng không phải lỗi tại chàng. Đêm nằm thao thức, chàng lại trách người mình thương sao lại vội vàng dứt nghĩa tào khang:

*Cái điệu tào khang sao nàng vội dứt?  
Đêm nằm thao thức, hóa bức thơ rơi.*

Khi bị người tình phụ, phân thiết thòi vẫn thuộc về cô gái. Ngày ngày bị hàng xóm xanh lánh, dèm pha, đến nỗi phải bỏ ăn, bỏ ngủ:

*Trách ai bùm miệng nói gièm  
Cho heo kia bỏ máng, ché hèm không ăn.*

Không sống nổi với làng trên, xóm dưới, nàng đành phải bỏ quê dời đi nơi khác. Gặp lại nàng, chàng thấy hối hận. Thương nàng, chàng muốn kết lại duyên xưa:

*Bấy lâu em mang tiếng chịu lời,  
Bây giờ anh hỏi thiệt: em dời về đâu?*

Đang yêu thương nồng ấm, nhưng tự dưng chàng lại thay đổi tính tình, ngung ngang không qua lại nữa làm nàng tức giận. Để thỏa lòng, nàng tìm chàng hạch hỏi cho ra lẽ, *sao anh đành đoạn bỏ em?*

*Trái chiếu chiếu ra  
Em ngồi một góc, anh ngồi một góc,  
Anh than, em khóc  
Mình thấy không mình?  
Hai vầng nhật nguyệt rành rành,  
Sao bây giờ anh dứt đoạn chung tình bỏ em?*

Yêu nhau làm chi rồi phải đau khổ khi chia tay. Biết như vậy thà đừng quen nhau là hơn:

*Trông trên lâu vội đổ,  
Chuông ngoài huyện hồi quân,  
Mắt nhìn em đôi giọt rung rung,  
Phải chi hồi đó, ai đừng biết ai.*

Cuộc đời có hợp có tan, hợp rồi tan, nhưng cuộc biệt ly sao quá nỡ lòng. Có mấy ai biết ơn người hiền thê đầu gối tay ấp của mình lúc nàng còn sống đã đằm mưa dãi nắng, buôn bán tảo tần để lo cho chồng cho con:

*Trách trời phân rẽ tóc tơ,  
Kẻ thác âm phủ, người chờ dương gian!  
Chiều chiều ra mộ khóc than  
Cảm thương bậu cơ hàn nắng mưa.*

### **Tranh đấu:**

Ca dao cũng là một hình thức tranh đấu của dân Nam Bộ, những điệu hát câu hò trên sông đã gọi lên lòng yêu nước của người dân đi lại trên sông nước Miền Tây. Tâm trạng của người dân phải chịu cảnh sưu cao thuế nặng, nhất lúc bị mất mùa, lúa gạo thu hoạch không đủ ăn, không có tiền để nộp thuế, vướng vào vòng lao lý được gói gém qua năm câu ca dao:

*Năm nay 'kinh tế'  
Không tiền đóng thuế  
Nước mắt ròn ròn  
Gặp lính xách còng  
Mạnh ai nấy chạy...*

Ngày xưa dưới thời Pháp đô hộ nước ta, bọn quan lại người mình theo Tây nịnh bợ nhưng lại ý thể, cậy quyền chèn ép, hà hiếp, bóc lột dân lành. Thấy cảnh chướng tai gai mắt, người dân không dẫn con tức giận phải mắng lên:

*Chém cha những đứa sang giàu  
Cậy thân cậy thế cúi đầu nịnh Tây*

Thời nào cũng thế, người đàn bà Việt Nam luôn luôn hy sinh cả cuộc đời mình cho chồng cho con và cho sự tồn vong của dân tộc. Mẹ khuyên con gái hãy lấy chồng là vệ quốc quân để góp phần vào việc bảo vệ Tổ Quốc:

*Khoai lạng chấm muối ăn bùi,  
Lấy chồng vệ quốc thơm mùi Ka-ki.*

Khi chồng đi chinh chiến, người vợ ở hậu phương hết lòng thay chồng dạy con cho khôn lớn để sau này cứu nước, cứu nhà.

*Con ơi, con ngủ cho say*

*Cha con đi giết sạch bọn Lang sa.***Sự Phát triển của Cần Thơ lúc ban đầu**

Từ khi Tây tới, Tây cho khẩn đất, đem xáng đào kinh, dẫn thủy nhập điền, làm cho đất rõ phèn, tiện đường thủy, ghe xuồng tới lui tấp nập. Nhờ có nước dẫn tới ruộng, vườn, nên mùa nào trúng mùa, cây trái xum xuê, dân Cần Thơ nhờ đó trở nên phát đạt và thịnh vượng.

Do đời sống sung túc không phải chật vật chạy ăn từng bữa, người dân bắt đầu nghĩ đến chuyện học để đem tài sức ra giúp dân giúp nước. Trong thời gian đó, để đào tạo người bản xứ làm việc cho chính phủ thuộc địa, Pháp cho xây trường trung học đầu tiên ở Cần Thơ là trường Trung Học Phan Thanh Giản. Trường khai giảng niên học đầu tiên vào năm 1927. Các học sinh ở các tỉnh thành lân cận cũng đến đây để học. Do đất lành, nên chim đậu, dân các vùng khác về đây để lập nghiệp, làm ăn buôn bán rất phát đạt. Nhiều người đến khai phá, mở thêm ruộng vườn ở các vùng lân cận, xây thêm các kênh như Kinh Ba Ngàn, Kinh Phụng Hiệp...

**Đại Học Cần Thơ**

Dưới thời Pháp thuộc, Việt Nam từ Nam ra Bắc chỉ vồn ven có hai Viện Đại Học, đó là Viện Đại Học Hà Nội và Viện Đại Học Sài Gòn. Đến năm 1957, dưới thời chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Viện Đại Học Huế mới ra đời. Riêng Viện Đại Học Cần Thơ mãi đến năm 1966, do sự vận động của nhiều nhân sĩ, mới được thành lập. Lúc bấy giờ, Viện Đại Học Cần Thơ có bốn phân khoa đại học: Khoa Học, Luật Khoa và Khoa Học Xã hội, Văn khoa, và Sư phạm. Sau đó viện đại học này mở thêm phân khoa Canh Nông. Ngoài ra, phân khoa Sư Phạm có Trường Trung Học Kiều Mẫu.

Sau năm 75, Viện Đại Học Cần Thơ được đổi thành trường Đại Học Cần Thơ, nhiều phân khoa mới được thành lập như Điện Tử và Tin Học, Kinh Tế Nông Nghiệp, Kinh tế Tài Chính - Tín Dụng, Kinh Tế Kế Toán Tổng Hợp, Kinh Tế Ngoại Thương, và Quản Trị Kinh Doanh. Ngoài Đại Học Cần Thơ, cũng có nhiều trường khác như Đại Học Ngoại Thương, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Học Viện Tài Chính... Năm 1988, Khoa Thủy Nông đã mở thêm hai ngành đào tạo mới là Thủy Công và Công Thôn nhằm đào tạo các chuyên viên kỹ sư chuyên về việc xây dựng nhà cửa và cầu đường nông thôn ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ngoài ra, trường Đại Học Cần Thơ thành lập nhiều trung tâm nghiên cứu trong đó có Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Canh tác Đồng bằng Sông Cửu Long được thành lập vào năm 1988.

Viện trưởng đầu tiên của Viện Đại Học Cần Thơ là GS Phạm Hoàng Hộ. GS Hộ làm viện trưởng 5 năm từ năm 1966 cho đến năm 1970. Kế thừa GS Phạm Hoàng Hộ là GS Nguyễn Duy Xuân. GS Xuân làm viện trưởng từ năm 1970 đến 1975.

**Nhân Tài:**

Cần Thơ có lắm nhân tài tham gia trong nhiều lãnh vực như văn hóa, chính trị, giáo dục, y khoa... Các nhân tài phải kể đến là:

- **Bác sĩ Lê Văn Hoạch (1896-1978):** Tốt nghiệp y khoa tại Pháp, chuyên khoa về mắt. Ông được bầu vào chức thủ tướng vào ngày 10 tháng 11 năm 1946 sau khi bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh, thủ tướng của Cộng Hòa Tự Trị Nam Kỳ lúc bấy giờ, tự sát.
- **Nguyễn Bá Cần (1930-2009):** Dân biểu của tỉnh Định Tường, ông đã từng giữ chức vụ Chủ tịch Hạ viện rồi Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa (14-04-1975 - 25-04-1975) dưới thời các tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Trần Văn Hương trong những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa.

- **Bùi Hữu Nghĩa** còn gọi là thủ khoa Nghĩa: Nhà nho, nhà đấu tranh chống Pháp và bọn cường hào ác bá bằng văn chương.
- **Phan Văn Trị (1830-1908)**: Đỗ cử nhân thời vua Nhà Nguyễn nên còn được gọi là ông Cử Trị. Phan Văn Trị rất nổi danh trong trận bút chiến với Tôn Thọ Tường.
- **Giáo sư Phạm Hoàng Hộ (1931 – 2017)**: quê ở làng Thới Bình - phường Cái Khế, tỉnh Cần Thơ Nhà thực vật học đã đóng góp rất lớn trong ngành thực vật học ở Việt Nam. Ông tốt nghiệp Cử Nhân Khoa Học trường Đại Học Sorbonne Pháp năm 1953, trình luận án tiến sĩ Khoa Học Vạn Vật Học tại Đại Học Sorbonne năm 1961, làm Khoa Trưởng trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, 1962, Tổng Trưởng Giáo Dục dưới thời Chính Phủ Nguyễn Khánh và Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ (1966-1970).



*Giáo sư Phạm Hoàng Hộ*

*Viện trưởng đầu tiên của Viện Đại Học Cần Thơ (Nguồn Internet)*

- **Giáo sư Nguyễn Duy Xuân**: tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế tại Đại Học Vanderbilt Hoa Kỳ, trở về Việt Nam 1963 dạy Luật. Năm 1970 giáo sư Phạm Hoàng Hộ mời làm viện trưởng Viện Đại Học Cần Thơ. Trong thời gian làm viện trưởng, giáo sư Nguyễn Duy Xuân đã nỗ lực phát triển Viện Đại học Cần Thơ trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo ban giảng huấn, xây cất thêm giảng đường, mở phòng thí nghiệm, thiết lập ký túc xá như hệ thống ký túc xá cho sinh viên đến từ các tỉnh xa Miền Tây...Ngày 28 tháng 4 năm 1975, hai ngày trước khi Miền Nam thất thủ, GS Nguyễn Duy Xuân lên giữ chức Tổng Trưởng Bộ Văn Hóa, Giáo Dục và Thanh Niên trong nội các do Tổng thống Dương Văn Minh thành lập. Ông mất vào ngày 10 tháng 11 năm 1986 tại trại tù cải tạo Hà-Nam-Ninh.



*Giáo sư Nguyễn Duy Xuân (Nguồn từ Internet)*

- **Giáo sư Đặng Văn Chiếu (1919-2004):** theo học ở tại trường đại học Y Khoa Hà Nội, Sài Gòn và Hoa Kỳ. Sang định cư ở Hoa Kỳ, giáo sư Đặng Văn Chiếu tiếp tục làm việc và dạy ở Đại Học Khoa Học và Y Khoa Charles Drew University, phân khoa phẫu thuật thần kinh. Con cái của giáo sư Chiếu cũng thành tài làm và cũng giảng dạy ở các trường đại học y khoa ở Hoa Kỳ
- **Nhà văn và chính trị gia Hồ Hữu Tường**
- **Nhạc sĩ Lê Hữu Phước**
- **Nhà văn Lê Xuyên:** Lê Xuyên nổi tiếng với cuốn tiểu thuyết “*Chú Tư Cầu*”

#### **Sách đọc thêm**

1. Người dân Cần Thơ, Cần Thơ quê hương tôi và con cá kìnhtho,
2. Vương Kim Hùng, Cần Thơ gạo trắng nước trong.
3. GS Nguyễn Trung Quân, Hội HS Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm
4. Tự Điển Toàn Khoa Wikipedia